

Phần I: Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

“Cuộc sống này cũng vậy... Ở đâu đó ngoài kia là những người có thể giống ta. Ở đâu đó ngoài kia là những người có thể rất khác ta. Có người ưa tụ tập với bạn bè. Có người mãi mê rong chơi. Có người chỉ thích nằm nhà để đọc sách. Có người say công nghệ cao. Có người mê đồ cổ. Có người phải đi thật xa đến tận cùng thế giới thì mới thỏa nguyện. Có người chỉ cần mỗi ngày bước vào khu vườn rậm rạp sau nhà, tìm thấy một vật nắm mới mới mọc sau mưa hay một quả trứng gà tình cờ lạc trong vạt cỏ là đủ thỏa nguyện rồi [...]

Chúng ta vẫn thường nghe một người tần tiện phán xét người khác là phung phí. Một người hào phóng đánh giá người kia là keo kiệt. Một người thích ở nhà chê bai kẻ khác bỏ bê gia đình. Và một người ưa bay nhảy chê cười người ở nhà không biết hưởng thụ cuộc sống... Chúng ta nghe những điều đó mỗi ngày, đến khi mệt mỏi, đến khi nhận ra rằng đôi khi phải phớt lờ tất cả những gì người khác nói và rút ra một kinh nghiệm là đừng bao giờ phán xét người khác một cách dễ dàng.

Thỉnh thoảng chúng ta vẫn gặp những người tự cho mình quyền được phán xét người khác theo một định kiến có sẵn. Những người không bao giờ chịu chấp nhận sự khác biệt. Đó không phải là điều tồi tệ nhất. Điều tồi tệ nhất là chúng ta chấp nhận buông mình vào tám lưới định kiến đó. Cuộc sống của ta nếu bị chi phối bởi định kiến của bản thân đã là điều rất tệ, nên nếu bị điều khiển bởi định kiến của những người khác hẳn còn tệ hơn nhiều. Sao ta không thể thôi sợ hãi, và thử nghe theo chính mình?”

(Trích “Nếu biết trăm năm là hữu hạn” – Phạm Lữ Ân)

Câu 1: *“Điều tồi tệ nhất”* tác giả nói đến trong đoạn trích là gì? (0,75đ)

Câu 2: Vì sao trong cuộc sống chúng ta đừng bao giờ phán xét người khác một cách dễ dàng? (0,75đ)

Câu 3: Hãy chỉ ra ít nhất hai tác hại của việc phán xét người khác theo định kiến? (1,0đ)

Câu 4: Thông điệp anh/ chị rút ra từ đoạn trích trên là gì? (0,5đ)

Phần II: Làm văn (7 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc - hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về những điều bản thân cần làm để thoát khỏi định kiến của người khác về mình.

Câu 2: (5 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên và con người Việt Bắc qua đoạn thơ sau:

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(Trích: Việt Bắc, Tố Hữu, sgk Ngữ văn 12, tập 1, trang 111)

..... **Hết**

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh:; Số báo danh:

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giám khảo nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.
2. Giám khảo nên chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc trên cơ sở đáp ứng ý cơ bản.

B. HƯỚNG DẪN CHẤM CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3,0
	1	“Điều tồi tệ nhất” tác giả nói đến trong đoạn trích là: chúng ta chấp nhận buông mình vào tầm lưới định kiến. <i>Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm</i> <i>Học sinh trả lời không đúng như đáp án: 0,0 điểm</i>	0,75
	2	Trong cuộc sống chúng ta đừng bao giờ phán xét người khác một cách dễ dàng vì: - Mỗi người có một cách sống riêng, suy nghĩ riêng, ... không ai giống ai. - Ta không vì thấy người khác không giống mình hoặc chỉ nhìn bề ngoài mà vội phán xét họ. <i>Học sinh trả lời đúng như đáp án/ tương đương: 0,75 điểm</i> <i>Học sinh trả lời đúng một ý như đáp án/ tương đương: 0,5 điểm</i>	0,75
	3	Hs nêu ít nhất 2 tác hại của việc phán xét người khác - Chỉ nhìn thấy nhược điểm mà không thấy điều tích cực của người khác - Chỉ có thói ích kỷ hẹp hòi mà thiếu lòng bao dung thấu hiểu -> cách nhìn phiến diện, lệch lạc <i>Học sinh trả lời đúng như đáp án/ tương đương: 1,0 điểm</i> <i>Học sinh trả lời 01 ý như đáp án/ tương đương: 0,5 điểm.</i>	1,0
	4	Thông điệp rút ra từ đoạn trích: Hs rút ra thông điệp phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật, có cách lí giải thuyết phục. Hãy tự tin vào năng lực và quyết định của chính mình đồng thời có thái độ tôn trọng sự lựa chọn của người khác <i>Học sinh trả lời đúng như đáp án/ tương đương: 0,5 điểm</i> <i>Học sinh trả lời 01 ý như đáp án/ tương đương: 0,25 điểm</i> <i>Học sinh không như đáp án/ tương đương: 0,0 điểm</i>	0,5
II	LÀM VĂN		7,0
	1	Viết đoạn văn 200 chữ về những điều bản thân cần làm để thoát khỏi định kiến của người khác về mình.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Hs có thể trình bày đoạn văn theo một cách hoặc kết hợp các cách: diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành, tổng – phân – hợp; đảm bảo yêu cầu về cấu trúc đoạn văn	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Sự cần thiết phải biết tự chủ trước những định kiến của người khác	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Hs có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ <i>sự cần thiết phải biết tự chủ trước những định kiến của người khác;</i> đảm bảo hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể triển khai theo hướng:	1,0

	- Giải thích: + Định kiến: là ý nghĩ riêng đã có sẵn, khó có thể thay đổi được. + Định kiến của người khác: ý nghĩ, quan điểm không phù hợp do người khác đặt ra cho mình. - Phân tích, chứng minh: + Biểu hiện định kiến của người khác với bản thân? + Tác hại của định kiến đối với mỗi người? - Bình luận: + Thái độ của bản thân khi đứng trước những định kiến? + Hành động để thoát khỏi định kiến của người khác? - Bài học nhận thức và hành động cho bản thân?	
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận	0,25
2	Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc qua đoạn thơ sau: “Mình về, mình có nhớ ta; ... Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.”	5,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận; thân bài thực hiện các yêu cầu của đề bài; kết bài khẳng định vấn đề nghị luận.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Hs có thể triển khai theo nhiều cách, cần vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, phối hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Giới thiệu khái quát về nhà thơ Tố Hữu, tác phẩm “Việt Bắc” và vấn đề nghị luận	0,5
	* Cảm nhận đoạn thơ:	3,0
	- Nội dung: + Giới thiệu về vị trí đoạn thơ Đoạn thơ là sự tiếp nối những kỉ niệm về cảnh và người Việt Bắc trong nỗi nhớ của cán bộ cách mạng. + Hai câu đầu: Người về đặt câu hỏi và tự trả lời, đó là cái cớ để giải bày nỗi nhớ về cảnh và người Việt Bắc -> lời thơ mang tính khái quát + Tám câu sau là bức tranh về cảnh và người trong bốn mùa của VB . Mùa đông: Thiên nhiên: rừng xanh, hoa chuối đỏ tươi -> sự phối hợp màu sắc, hình ảnh khiến cho bức tranh mùa đông vùng cao trở nên hài hòa, ấm áp Con người: Lao động nơi đèo cao với dao gài thắt lưng -> tư thế chủ động, hiên ngang, can trường Hình ảnh đẹp: “nắng ánh” gợi tả ánh sáng lóe lên từ lưỡi dao như tôn thêm vẻ đẹp con người trong lao động . Mùa xuân: Thiên nhiên: mơ nở trắng rừng -> màu trắng hoa mơ hoa mận lan tỏa khắp nơi, cả núi rừng VB thoáng chốc đã khoác lên mình sắc trắng tinh khiết, êm dịu -> cảnh vật thơ mộng gợi cảm Con người: Đan nón – công việc quen thuộc vừa thực hiện nhiệm vụ kháng chiến Động từ “chuốt” thể hiện sự tài hoa, khéo léo, tỉ mỉ trong từng động tác -> Đức tính chịu thương chịu khó của người VB . Mùa hè:	1,75

	Thiên nhiên: Ve kêu rừng phách đổ vàng -> câu thơ gợi tả âm thanh, hình ảnh và màu sắc của thiên nhiên VB trong mùa hè thật sôi động với tiếng ve, rục vàng bởi rừng phách Động từ “đổ” diễn tả sự thay đổi đột ngột, đồng loạt của rừng phách khi tiếng ve ngân lên -> nghệ thuật chuyển đổi cảm giác tài hoa, sáng tạo Con người: lao động “một mình” nhưng không cô đơn lẻ loi mà hòa với thiên nhiên tươi đẹp, hữu tình ... + Mùa thu: Thiên nhiên: Trăng rọi hòa bình -> gợi khung cảnh thanh bình, yên vui Con người: Lạc quan yêu đời, sắc son chung thủy ... -> vẻ đẹp tâm hồn - Nghệ thuật: + Thể thơ lục bát với giọng điệu nhẹ nhàng, kết hợp với hình thức đối đáp “mình – ta” truyền cảm diễn tả sâu sắc nỗi nhớ + Ngôn ngữ bình dị mà giàu hình ảnh, gợi cảm + Sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ: điệp, đối, ... sinh động, hấp dẫn -> Bức tranh thơ độc đáo, sáng tạo, cổ điển mà hiện đại; gợi cảm, sống động qua từng hình ảnh, đường nét, ... - Đánh giá chung: + Đoạn thơ với kết cấu đan xen giữa cảnh và người, làm nổi bật vẻ đẹp hài hòa, thơ mộng của VB + Chỉ có cái nhìn tinh tế của một tâm hồn nhạy cảm và một tấm lòng gắn bó sâu sắc với đất rừng VB mới có được những vần thơ vừa chân thực vừa gợi cảm đến thế về quê hương CM VB + Cảm hứng lãng mạn kết hợp với giọng điệu tâm tình tha thiết đã bộc lộ thấm thía lòng biết ơn và tự hào về đất và người VB trong kháng chiến -> VB không chỉ là bản hùng ca mà hơn hết là bản tình ca về CM và KC.	0,75
	<i><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i></i> Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i><i>e. Sáng tạo:</i></i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	0,5
TỔNG ĐIỂM		10,0